

	一	二	三	四	五	六	七	八	九	十
	yī	èr	sān	sì	wǔ	liù	qī	bā	jiǔ	shí
	one	two	three	four	five	six	seven	eight	nine	ten
	上	下	大	小						
	shàng	xià	dà	xiǎo						
	up/above	down/under	big	small						
	不	坐	在	里						
	bù	zuò	zài	lǐ						
	not	sit	at	in						
	山	水	火	人						
	shān	shuǐ	huǒ	rén						
	mountain	water	fire	people						
	马	牛	羊	鸟	虫					
	mǎ	niú	yáng	niǎo	chóng					
	horse	cow	sheep	bird	bug					
	男	女	雨	土						
	nán	nǚ	yǔ	tǔ						
	male	female	rain	soil/earth						
	月	天	日	生						
	yuè	tiān	rì	shēng						
	month	sky	sun	birth						
	今	是	明	昨						
	jīn	shì	míng	zuó						
	today	is	bright	yesterday						
	走	去	来	田						
	zǒu	qù	lái	tián						
	walk	go	come	field						
	星期	几	年	快						
	xīngqī	jǐ	nián	kuài						
	week	how much	year	fast						